

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Châu;
2. Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Võ Văn L có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107, ngày 10/12/2019. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông L còn nhiều lần đánh đập bà Tr nên bà đã đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Huyền Tr yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Trâm A, sinh ngày 31/8/2020; khi ly hôn bà Nguyễn Thị Huyền Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Võ Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, bà Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 29/8/2022, bị đơn ông Võ Văn L trình bày: Ông L thống nhất với bà Tr về quan hệ hôn nhân và con chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông L nhưng đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã ly thân cho đến nay. Vì vậy, ông L đồng ý ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Ông L đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị Huyền Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, ông L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền Tr và bị đơn ông Võ Văn L đều có văn bản trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Võ Văn L có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107, ngày 10/12/2019, là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Huyền Tr xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mỗi lần cãi nhau, ông L thường đánh bà Tr. Ông L cũng thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại, bà Tr và ông L đã ly thân và đều không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông L cũng đồng ý ly hôn với bà Tr nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Võ Trâm A, sinh ngày 31/8/2020. Hiện nay cháu A đang sống cùng bà Tr, điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Võ Trâm A cho bà Tr được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Tr không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền Tr về việc tranh chấp ly hôn với bị đơn ông Võ Văn L như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn với ông Võ Văn L.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Võ Trâm A, sinh ngày 31/8/2020 cho bà Nguyễn Thị Huyền Tr được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Võ Văn L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Huyền Tr về việc không yêu cầu ông Võ Văn L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006006 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm